

DANH MỤC

(Kèm theo Công văn số:

/KD-BVĐKT ngày

tháng 9 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Quy cách đóng gói	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
1	Amoxicillin / clavulanic acid 20/10µg (Ac)	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Amoxicillin / clavulanic acid có hàm lượng 20/10µg. Đạt tiêu chuẩn ISO	Lọ	2	50 khoang/lọ	Nam Khoa	Việt Nam
2	Azithromycin 15µg (Az)	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Azithromycin có hàm lượng 15µg. Đạt tiêu chuẩn ISO	Lọ	2	50 khoang/lọ	Nam Khoa	Việt Nam
3	Ceftriaxone 30µg (Cx)	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Ceftriaxone có hàm lượng 30µg. Đạt tiêu chuẩn ISO	Lọ	2	50 khoang/lọ	Nam Khoa	Việt Nam
4	Ciprofloxacin 5µg (Ci)	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Ciprofloxacin có hàm lượng 5µg. Đạt tiêu chuẩn ISO	Lọ	2	50 khoang/lọ	Nam Khoa	Việt Nam
5	Clindamycin 2µg (cL)	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Clindamycin có hàm lượng 2µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ	2	50 khoang/lọ	Nam Khoa	Việt Nam
6	Sufamethoxazole / Trimethoprim 23,75/1,25µg (Bt)	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Sufamethoxazole / Trimethoprim có hàm lượng 23,75/1,25µg. Đạt tiêu chuẩn ISO	Lọ	2	50 khoang/lọ	Nam Khoa	Việt Nam
7	Chloramphenicol 30µg (Cl)	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su) Chloramphenicol có hàm lượng 30µg. Đạt tiêu chuẩn ISO	Lọ	2	50 khoang/lọ	Nam Khoa	Việt Nam
8	Gentamicin 10µg (Ge)	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Gentamicin có hàm lượng 10µg. Đạt tiêu chuẩn ISO	Lọ	2	50 khoang/lọ	Nam Khoa	Việt Nam
9	Levofloxacin 5µg (Lv)	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Levofloxacin có hàm lượng 5µg. Đạt tiêu chuẩn ISO	Lọ	2	50 khoang/lọ	Nam Khoa	Việt Nam
10	Linezolid 30µg (Li)	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Linezolid có hàm lượng 30µg. Đạt tiêu chuẩn ISO	Lọ	2	50 khoang/lọ	Nam Khoa	Việt Nam
11	Meropenem 10µg (Me)	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Meropenem có hàm lượng 10µg. Đạt tiêu chuẩn ISO	Lọ	2	50 khoang/lọ	Nam Khoa	Việt Nam

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Quy cách đóng gói	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
12	Ofloxacin 5µg (Of)	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Ofloxacin có hàm lượng 5µg. Đạt tiêu chuẩn ISO	Lọ	2	50 khoang/lọ	Nam Khoa	Việt Nam
13	Penicillin 10UI (Pn)	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su) Penicillin có hàm lượng 10UI. Đạt tiêu chuẩn ISO	Lọ	2	50 khoang/lọ	Nam Khoa	Việt Nam
14	Tetracycline 30µg (Te)	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Tetracycline có hàm lượng 30µg. Đạt tiêu chuẩn ISO	Lọ	2	50 khoang/lọ	Nam Khoa	Việt Nam
15	Chromagar 90mm	Môi trường đồ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy phân biệt được dùng phân lập vi khuẩn gây nhiễm trùng tiêu. Thành phần: Chromogenic mix (24mg), peptone, yeast and extract (0,4g), Agar (0,36g), nước cất (24ml)	Đĩa	300	Hộp / 10 đĩa	Nam Khoa	Việt Nam
16	Thạch máu (BA 90mm)	Môi trường đồ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy phân biệt. Phân biệt được 3 kiểu hình tiêu huyết (α, β, γ) của Streptococcus. Thành phần: Columbia agar, Máu cừu (1,6ml), Pepton (0,552g), Corn starch (24mg), Sodium Chloride (0,12g), agar (0,36g), nước cất (24ml)	Đĩa	300	Hộp / 10 đĩa	Nam Khoa	Việt Nam
17	Mueller Hinton Agar (MHA 90mm)	Môi trường đồ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường thực hiện kháng sinh đồ vi khuẩn dễ mọc. Thành phần: Beef extract (48mg), Acid hydrolysate of Casein (0,42g), Starch (36mg), Agar (0,4g), nước cất (24ml)	Đĩa	500	Hộp / 10 đĩa	Nam Khoa	Việt Nam
18	Mueller Hinton Blood Agar (MHBA 90mm)	Môi trường đồ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường thực hiện kháng sinh đồ Streptococcus. Thành phần: Beef extract (48mg), Acid hydrolysate of Casein (0,42g), Starch (36mg), Máu cừu (1,6ml), Agar (0,4g), nước cất (24ml)	Đĩa	100	Hộp / 10 đĩa	Nam Khoa	Việt Nam
19	Mueller Hinton Chocolate Agar (MHCA 90mm)	Môi trường đồ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường thực hiện kháng sinh đồ vi khuẩn dễ mọc. Thành phần: Beef extract (48mg), Acid hydrolysate of Casein (0,42g), Starch (36mg), Agar (0,4g), máu ngựa 1,6ml, nước cất (24ml)	Đĩa	100	Hộp / 10 đĩa	Nam Khoa	Việt Nam
20	Thạch nâu (CAXV 90mm)	Môi trường đồ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy không chọn lọc được dùng phân lập vi khuẩn khó mọc. Thành phần: Columbia agar, Máu ngựa (1,6ml), Peptone (0,552g), Corn starch (24mg), Sodium Chloride (0,12g), Agar (0,36g), nước cất (24ml)	Đĩa	200	Hộp / 10 đĩa	Nam Khoa	Việt Nam
21	Gram	Bộ gồm 4 chai 100ml: Crystal violet, Lugol, Saframin, Alcool. Bộ thuốc nhuộm GRAM dùng để nhuộm vi khuẩn.	Bộ	5	Bộ/ 4 chai 100ml	Nam Khoa	Việt Nam
22	Ziehl Neelsen	Bộ 3 chai 100ml: Carbo fushin, Acid Alcool, Metylen blue. Bộ thuốc nhuộm ZIEHL-NEELEN dùng để nhuộm các vi khuẩn kháng acid như Mycobacteria	Bộ	5	Bộ/ 3 chai 100ml	Nam Khoa	Việt Nam

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Quy cách đóng gói	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
23	Safranin 500mL	Chai bằng nhựa PP màu trắng đục, có kích thước 170mm x 70mm. Dùng để nhuộm vi khuẩn.	Chai	2	Chai 500ml	Nam Khoa	Việt Nam
	Tổng cộng: 23 mặt hàng						